TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2025/DS-ST
Ngày: 24-9-2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Cúc;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2025/QĐXXST–DS ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Kim N, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 53, Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1956; địa chỉ: Số 6, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1955; địa chỉ: Số 6, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên toà, nguyên đơn bà Trần Kim N trình bày: Qua mối quan hệ quen biết nên bà Trần Kim N có cho ông Nguyễn Văn S vay tiền 07 lần, với số tiền cụ thể như sau:

- Ngày 03/3/2025 vay số tiền 150.000.000 đồng;

- Ngày 05/3/2025 vay số tiền 350.000.000 đồng;

- Ngày 07/3/2025 vay số tiền 200.000.000 đồng;

- Ngày 12/3/2025 vay số tiền 200.000.000 đồng;
- Ngày 14/4/2025 vay số tiền 100.000.000 đồng;
- Ngày 20/4/2025 vay số tiền 100.000.000 đồng;
- Ngày 26/5/2025 vay số tiền 150.000.000 đồng.

Tổng cộng 1.250.000.000 đồng; thời hạn vay 01 tháng, lãi suất các bên thỏa thuận là 20%/năm. Để làm tin, ông S có đưa cho bà N 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông S và vợ là bà Nguyễn Thị Tuyết Nh đứng tên. Tuy nhiên, đến nay ông S chưa trả cho bà N bất kỳ khoản tiền gốc, lãi nào. Tại phiên toà bà N yêu cầu ông S trả số tiền nợ gốc là 1.250.000.000 đồng và tiền lãi 75.000.000 đồng.

Tại phiên toà, bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày: Thống nhất toàn bộ lời trình bày của bà Trần Kim N về việc ông S có vay tiền của bà N 07 lần, với tổng số tiền 1.250.000.000 đồng. Ông S đồng ý trả cho bà N số tiền nợ gốc là 1.250.000.000 đồng và tiền lãi 75.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết Nh: Đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nh không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiệu đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Kiểm sát viên không có ý kiến cũng như kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì.

Về nội dung, căn cứ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự tại phiên toà. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Nguyên đơn bà Trần Kim N khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn S hiện cư trú tại phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh phải trả số tiền vay. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp vay tài sản" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1

Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Tuyết Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nh. Việc bà Nh vắng mặt không có lý do chính đáng được xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ gốc: Bà Trần Kim N trình bày có cho ông Nguyễn Văn S vay 07 lần, với số tiền tổng cộng 1.250.000.000 đồng, cụ thể như sau: Ngày 03/3/2025 vay số tiền 150.000.000 đồng; ngày 05/3/2025 vay số tiền 350.000.000 đồng; ngày 07/3/2025 vay số tiền 200.000.000 đồng; ngày 12/3/2025 vay số tiền 200.000.000 đồng; ngày 14/4/2025 vay số tiền 100.000.000 đồng; ngày 20/4/2025 vay số tiền 100.000.000 đồng và ngày 26/5/2025 vay số tiền 150.000.000 đồng. Điều này được bị đơn ông Nguyễn Văn S thừa nhận tại phiên toà, nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà, bà N yêu cầu ông S phải trả số nợ gốc trên, ông S đồng ý trả cho bà N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về số tiền lãi: Bà N yêu cầu ông S thanh toán lãi tổng cộng cho các lần vay 75.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho ông S; ông S cũng đồng ý thanh toán số tiền lãi này cho bà N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Đối với bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bà Trần Kim N đang giữ, các bên thống nhất bà N có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh ngay khi ông S thanh toán xong khoản nợ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cở sở. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn S là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 6, Điều 8, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 184, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 429, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Kim N đối với bị đơn ông Nguyễn Văn S về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả cho bà Trần Kim N số tiền 1.325.000.000 đồng (Một tỷ, ba trăm hai mươi lăm triệu đồng); trong đó tiền gốc là 1.250.000.000 đồng và tiền lãi là 75.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Bà Trần Kim N có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Tuyết Nh bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DO 013962, số vào sổ cấp GCN: CN05776, do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Dầu Một cấp cho ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh ngày 12/4/2024 ngay khi ông Nguyễn Văn S thanh toán xong khoản nợ,

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn S được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 15 –TP Hồ Chí Minh;
- THADS TP Hồ Chí Minh (Phòng THADS Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sinh